

Số: 75 /KH-UBND

Kông Chro, ngày 06 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông
về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kông Chro

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn huyện đến năm 2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Gia Lai trên toàn huyện.

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lao động (CCVC-LĐ) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn huyện Kông Chro đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm cho cán bộ CCVC-LĐ về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới.

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Xây dựng ít nhất 01 mô hình truyền thông hiệu quả về bình đẳng giới trên địa bàn huyện.

+ Mỗi xã, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Mỗi thôn, làng, tổ dân phố tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

+ 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

+ Mỗi đơn vị trường học tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng để xóa bỏ về định kiến giới. Tập trung truyền thông tại các nhóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Truyền thanh - Truyền hình huyện và thường xuyên đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và các ngày lễ hàng năm như ngày Quốc tế phụ nữ (08/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Tháng hành động về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6); Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ 15/11 đến 15/12). Tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm ở các cấp trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

3. Đầu tư kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông; xây dựng Mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp cho các đối tượng cần truyền thông.

4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, người làm công tác truyền thông, cộng tác viên và người có uy tín ở khu dân cư.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện trong việc nhân rộng các mô hình truyền thông, câu lạc bộ về bình đẳng giới có hiệu quả; đặc biệt là vai trò của người lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người có ảnh hưởng, uy tín trong xã hội.

6. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, khu dân cư, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em. Xây dựng và triển khai áp dụng Bộ chỉ số về giới trong công tác truyền thông theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng:

Tập trung tuyên truyền nội dung bình đẳng giới trong các Công ước quốc tế, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các bộ Luật, các văn bản quy định của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh cụ thể:

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015.

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các Văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

- Bộ luật hình sự (2017); Bộ luật Tố tụng hình sự (2019); Luật xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật trợ giúp pháp lý (2017); Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các Văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh

đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hàng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam, ở tỉnh Gia Lai và huyện Kông Chro; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các Văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng:

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (2015); Điều 6 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật đấu thầu năm 2013; Luật đất đai năm 2013; Luật đầu tư năm 2020; Điều 7 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp,...

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế,...

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động (2019); Luật việc làm (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); Điều 8 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ.

- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), Luật giáo dục (2019); Điều 9 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và huyện; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới trong trường học, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế (Điều 13).

- Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự (2015); Luật Hôn nhân và gia đình (2014); Luật phòng, chống bạo lực gia đình (2007); Luật Trẻ em (2016); Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình.

- Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em, địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh.

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ (2013); Luật Bảo vệ môi trường (2020); Luật Lâm nghiệp (2017); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật quảng cáo sửa đổi (2018); Điều 10 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 11 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng dự toán hàng năm để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gắn với kinh phí thực hiện. Xây dựng Dự toán theo ngân sách cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định.

- Tổ chức tập huấn và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, công tác viên về bình đẳng giới theo quy định.

- Hàng năm hướng dẫn, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Tham mưu UBND huyện biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới huyện Kông Chro đến năm 2030.

2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch: Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp kiểm tra, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới huyện Kông Chro phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình; tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và

cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Hương ước, Quy ước khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao tại các thiết chế văn hóa, cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng nhằm phổ biến đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; có hình thức đưa tin về những gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt và phê phán những hành vi, cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong quá trình triển khai, thực hiện ở các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân.

6. Trung tâm Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện.

7. Phòng Tư pháp

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, thực hiện lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới với nội dung và hình thức phù hợp.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, đấu tranh phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và cách Chính sách của Đảng, Nhà nước.

8. Phòng Dân tộc

Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng đến xây dựng và đề xuất bồi dưỡng cho cán bộ truyền thông giỏi tiếng dân tộc theo địa bàn phụ trách nhằm phát huy hiệu quả truyền thông về bình đẳng giới; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới; triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động truyền thông tại Kế hoạch số 912/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện Kông Chro nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 56-HU/KH ngày 30/3/2022 của Huyện ủy Kông Chro; Kế hoạch số 69/UBND-KH ngày 29/4/2022 của UBND huyện Kông Chro.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội huyện

- Phối hợp với UBND huyện, các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên, công tác viên trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn công đoàn các cấp đưa nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục vào nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

10. Các phòng, ban, ngành liên quan

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này; tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới trong tất cả các cơ quan, đơn vị, các đơn vị quản lý vị trực thuộc.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 của huyện (*gửi Kế hoạch về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/04/2022 để theo dõi, tổng hợp chung*). Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động, bố trí nguồn lực, phương tiện và sự tham gia hưởng ứng của người dân trên địa bàn, đặc biệt là người có uy tín và có ảnh hưởng trong xã hội. Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hàng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới trong tại đơn vị, trong các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ hàng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi báo cáo 6 tháng (*trước ngày 02/6*), báo cáo năm (*trước ngày 03 tháng 12*) về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn định huyện, định kỳ báo cáo 6 tháng (*trước ngày 05/6*), báo cáo năm (*trước ngày 05/12*) về Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kông Chro. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phản ánh bằng Văn bản về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động TB&XH tỉnh (B/cáo);
- TTr. Huyện ủy (B/cáo);
- TTr. HĐND huyện (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Tổ chức CTXH huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Sứy